

Bản án số: 35/2023/HSST
Ngày: 23/02/2023

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CỬ CHI, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hà Thị Xuân Lan.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Văn Bé

2. Ông Thái Văn Sơn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Tâm – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh: Ông Trịnh Trung Thế – Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 02 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 264/2022/HSST, ngày 28 tháng 12 năm 2022, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2023/QĐXXST-HS ngày 09/02/2023 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: Nguyễn Đức K, sinh năm 1989; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 3, ấp 6B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 06/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Văn M và bà Nguyễn Thị Ngọc Đ; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 03 người kể cả bị cáo, bị cáo chưa có vợ;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 16/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận 12 khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Đánh bạc” đối với Nguyễn Đức K, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 22/7/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Nguyễn Thành T, sinh năm 1999; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ 6, ấp 5, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Nguyễn Thành C và bà Phan Thị Mỹ H; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo, bị cáo chưa có vợ;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 21/7/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Họ và tên: Phạm Văn P, sinh năm 2000; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 337, tổ 5, ấp 6B, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 08/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Phạm Ngọc L và bà Nguyễn Thị Hồng N; Hoàn cảnh gia đình: Anh chị em ruột có 02 người kể cả bị cáo, bị cáo chưa có vợ;

Tiền án; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ chuyển tạm giam từ ngày 21/7/2022 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- *Người làm chứng:* 1/ Ông Nguyễn Văn Minh T, sinh năm 1991; Địa chỉ: Tổ 06, ấp 5, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

2/ Ông Nguyễn Quang N, sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 06, ấp 5, xã B, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ 00 phút ngày 20/7/2022, Võ Trung H đến chợ đầu mối Hóc Môn, thuộc huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh mua 2.000.000đ chất ma túy của người đàn ông (không rõ lai lịch). Sau đó, H đem chất ma túy về phòng số 305, khách sạn Đức Khanh, thuộc ấp 3, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn cất giấu để sử dụng và bán lại cho người nghiện. Khoảng 07 giờ 00 phút ngày 21/7/2022, Nguyễn Đức K gọi điện thoại cho H đòi số tiền 1.000.000đ mà H đã nợ trước đó. H trả lời là chưa có tiền trả nên K bảo H bán 01 gói ma túy đá với giá 1.000.000đ để trừ số tiền đã thiếu thì H đồng ý và nói K đến khách sạn Đức Khanh để lấy ma túy. Sau khi thỏa thuận xong, H lấy 01 gói ma túy phân thành 02 gói để giao cho K 01 gói và gói còn lại H tiếp tục bỏ vào túi xách cất giấu.

Đến khoảng 10 giờ 20 phút cùng ngày, K gọi điện thoại cho Nguyễn Thành T đến phòng 305 của khách sạn Đức Khanh gặp H để lấy chất ma túy và hứa sẽ cho T 01 ít để sử dụng thì T đồng ý. Lúc này, có Phạm Văn P đang ở trong phòng nên T nói P đến đi gặp tên H để lấy chất ma túy từ K và nói với P sau khi lấy ma túy xong, K sẽ cho một ít ma túy để cả 01 sử dụng chung thì P đồng ý. P nhắn tin cho K và K gửi địa chỉ chỗ của H cho P. P điều khiển xe mô tô biển số 59Y 2-571.91 đến gặp H tại địa chỉ mà K đã gửi: phòng số 305, khách sạn Đức Khanh, thuộc ấp 3, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn và P lấy 01 gói ny long chứa chất ma túy rồi mang về phòng của T. Tại đây, P lấy ma túy đưa ra cho T xem và T nhắn tin qua ứng dụng messenger thông báo cho K biết đã lấy được ma túy. K nói T lấy một ít ma túy ra sử dụng, còn lại đưa cho K. T và P phân gói ma túy thành 01 gói lớn và 01 gói nhỏ, T và P sẽ sử dụng gói nhỏ còn gói lớn sẽ đưa lại cho K.

Đến khoảng 12 giờ 30 phút ngày 21/7/2022, Công an xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi kiểm tra hành chính nhà không số của Trọng; tại địa chỉ: Tổ 06, ấp 5, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Tiến hành kiểm tra phòng ngủ của T, lúc này bên trong phòng của T có T và P; lực lượng công an phát hiện 02 gói nylon bên trong có chứa tinh thể không màu đang để trên nệm; T và P khai đây là ma túy của K lấy từ H. Công an xã Bình Mỹ lập biên bản phạm tội quả tang đối với T, P; đồng thời triệu tập K và H về trụ sở làm việc.

Kết quả xét nghiệm ma túy đối với H, K, T, P đều có kết quả dương tính với chất ma túy.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và đồ vật của K và P tại ấp 6B, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh và của T tại ấp 5, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh không phát hiện, thu giữ gì thêm.

Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở và đồ vật của H tại: phòng số 305, khách sạn Đức Khanh, thuộc ấp 3, xã Đông Thạnh, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh thu giữ: 12 gói nylon chứa tinh thể không màu, 01 điện thoại di động và 01 xe mô tô biển số 53YU-0337.

Công an thu giữ vật chứng gồm:

- 02 gói niêm phong mang số vụ 885/2022, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; là ma túy của K.

- Thu của P: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 355308080664782 (đã qua sử dụng).

- Thu của T: 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei: 359051097727150 (đã qua sử dụng).

- 01 xe gắn máy biển số 59Y2- 571.91, đã trả lại cho chủ sở hữu bà Phan Thị Mỹ H (mẹ của bị cáo T);

- 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và 01 quẹt ga.

Tại bản kết luận giám định số 4167/KLGD-MT ngày 29/7/2022 của Phòng Kỹ thuật Hình sự Công an Thành phố Hồ Chí Minh đã kết luận: Tinh thể không màu trong 02 gói nylon, được niêm phong bên ngoài có dấu vân tay, chữ ký ghi tên Phạm Văn P và hình dấu Công an xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi gửi đến giám định là ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,3813gram, loại Methamphetamine.

Ngày 29/7/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh ra quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can đối với Võ Trung H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Quá trình điều tra xác định thẩm quyền điều tra hành vi của H thuộc thẩm quyền của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 27/10/2022, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định tách hành vi mua bán trái phép chất ma túy trên và ngày 28/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã ra quyết định chuyển vụ án Võ Trung H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện

Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền; kèm theo là vật chứng thu giữ của H.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã thừa nhận hành vi phạm tội nêu trên.

Tại bản cáo trạng số 07/CTr-VKS.CC ngày 27/12/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã truy tố ra trước Tòa án nhân dân huyện Củ Chi để xét xử Nguyễn Đức K, Nguyễn Thành T và Phạm Văn P về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội: Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nội dung bản cáo trạng và các chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,3813gram, loại Methamphetamine để sử dụng thì bị bắt quả tang. Do đó, đã có đủ cơ sở kết luận các bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi bổ sung năm 2017). Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo và tỏ ra ăn năn hối cải, đã tích cực hợp tác với cơ quan có thẩm quyền trong việc phát hiện tội phạm và trong quá trình giải quyết vụ án; do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo theo điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017). Đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo K từ 02 (hai) năm đến 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù.

Xử phạt bị cáo T từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Xử phạt bị cáo P từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng đến 02 (hai) năm tù.

Về xử lý vật chứng, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

Tịch thu tiêu hủy: 02 gói niêm phong mang số vụ 885/2022, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và 01 quẹt ga; Tịch thu sung công quỹ nhà nước: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 355308080664782 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei: 359051097727150 (đã qua sử dụng).

Các bị cáo không tranh luận, không tự bào chữa.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng là xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan và người có thẩm quyền tiến hành tố tụng.

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Củ Chi, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng.

Tại phiên tòa, các bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội đúng như cáo trạng đã truy tố. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các chứng cứ có tại hồ sơ. Các bị cáo đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ở thể rắn, có khối lượng 1,3813gram, loại Methamphetamine, để sử dụng thì bị bắt quả tang vào lúc 12 giờ 30 phút ngày 21/7/2022, tại nhà của Nguyễn Thành T thuộc tổ 06, ấp 5, xã Bình Mỹ, huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh. Bằng hành vi trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận các bị cáo đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, (đã được sửa đổi bổ sung năm 2017).

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm các quy định của Nhà nước về quản lý dược liệu, dược phẩm độc hại, gây mất an ninh trật tự tại địa phương và tạo ra một dư luận xấu trong nhân dân. Các bị cáo nhận thức được việc tàng trữ trái phép chất ma túy là bị pháp luật nghiêm cấm nhưng chỉ vì muốn thỏa mãn cơn nghiện mà các bị cáo đã thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, Hội đồng xét xử nghĩ cần áp dụng hình phù hợp, cần cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định để cải tạo và giáo dục các bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội.

Xét vai trò của từng bị cáo trong vụ án: Trong vụ án này, ma túy là của bị cáo Nguyễn Đức K, bị cáo K là người chủ động rủ rê, nhờ bị cáo T đi lấy ma túy và tàng trữ ma túy, bị cáo T là người rủ rê bị cáo P. Bị cáo T và P có vai trò là đồng phạm, giúp sức cho bị cáo K để K cho bị cáo T, P ma túy để sử dụng. Tuy nhiên, vai trò đồng phạm của các bị cáo trong vụ án này là giản đơn, giữa các bị cáo không có sự bàn bạc, lên kế hoạch và phân công cụ thể. Do đó, bị cáo K phải chịu hình phạt nặng hơn so với bị cáo T, P là phù hợp. Tuy nhiên khi lượng hình đối với từng bị cáo, cần xem xét đến nhân thân, những tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của từng bị cáo để có mức hình phạt phù hợp.

[3] Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[4] Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình tố tụng vụ án và tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng cho các bị cáo tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm s, t khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017) như đề nghị của đại diện Viện Kiểm Sát là phù hợp.

[5] Về nhân thân:

Đối với bị cáo T, P: Chưa có tiền án, tiền sự.

Đối với bị cáo K: Ngày 16/02/2022, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 12 đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can về tội “Đánh bạc” đối với Nguyễn Đức K, được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú. Tại phiên Toà, bị cáo khai đã bị Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 06 tháng tù giam vào tháng 09/2022.

Xét thấy, căn cứ tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án hiện chưa thu thập được Bản án của Toà án nhân dân Quận 12, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử về hành vi “Đánh bạc” đối với bị cáo; do đó Hội đồng xét xử không tổng hợp hình phạt đối với bị cáo K là phù hợp.

[6] Về hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự; Xét thấy các bị cáo không có việc làm và thu nhập ổn định nên không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

- Đối với: 02 gói niêm phong mang số vụ 885/2022, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và 01 quẹt ga; là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu tiêu hủy theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 355308080664782 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei: 359051097727150 (đã qua sử dụng); là công cụ phương tiện thực hiện hành vi phạm tội; Hội đồng xét xử quyết định tịch thu sung công quỹ nhà nước theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự là phù hợp.

[8] Đối với hành vi của Võ Trung H bị khởi tố về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, ngày 28/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Củ Chi đã ra quyết định chuyển vụ án của Võ Trung H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh khởi tố đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh để điều tra theo thẩm quyền; kèm theo là vật chứng thu giữ của Hiếu; Hội đồng xét xử xét thấy phù hợp.

Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Đức K, Nguyễn Thành T, Phạm Văn P phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”;

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Đức K 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 22/7/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thành T 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2022.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s, t khoản 1 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt bị cáo Phạm Văn P 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2022.

[2] Áp dụng điểm khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Tịch thu và tiêu hủy: 02 gói niêm phong mang số vụ 885/2022, có chữ ký niêm phong của Giám định viên và Điều tra viên; 01 bộ dụng cụ sử dụng chất ma túy và 01 quẹt ga;

Tịch thu sung công quỹ nhà nước 01: 01 điện thoại di động hiệu Iphone, số imei: 355308080664782 (đã qua sử dụng); 01 điện thoại di động hiệu Samsung, số imei: 359051097727150 (đã qua sử dụng);

(Các vật chứng trên được liệt kê theo phiếu nhập kho vật chứng số 189/PNK ngày 25/10/2022 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Củ Chi).

[3] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Áp dụng Luật phí và Lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội;

Buộc các bị cáo phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND Tp. Hồ Chí Minh;
- Sở Tư pháp Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan

Nơi nhận:

- TAND Tp. Hồ Chí Minh;
- VKSND huyện Củ Chi;
- Công an huyện Củ Chi;
- Chi cục THADS huyện Củ Chi;
- Phòng PC 27;
- Bị cáo;
- Lưu: Vp, hồ sơ. (20b)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Xuân Lan